

Số: 30/2023/QĐST-HNGĐ

NĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đinh Tiến D, sinh năm: 1988.

Nơi thường trú: Khu phố HT, thị trấn HT, huyện YT, tỉnh HB.

- Chị Phan Thị C, sinh năm: 1991.

Nơi thường trú: TDP 1, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 03 tháng 7 năm 2023 anh Đinh Tiến D và chị Phan Thị C cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Quá trình vận động hòa giải, anh D và chị C thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu đoàn tụ vợ chồng; Tòa án nhân dân huyện NĐ đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 13/7/2023. Chị C đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo thỏa thuận giữa chị với anh D. Do đó, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh D và chị C được Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Tiến D và chị Phan Thị C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào

ngày 06 tháng 5 năm 2020 (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2020). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình C sống, anh D và chị C thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói C, thường xuyên cãi nhau nên dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải, khuyên bảo nhưng giữa hai vợ chồng cũng không tự hàn gắn để C sống với nhau. Xét thấy, anh D và chị C tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đinh Tiến D và chị Phan Thị C.

- Về con C: Anh Đinh Tiến D và chị Phan Thị C đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Đinh Phan TM, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2014 cho anh Đinh Tiến D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Đinh Tiến N, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2022 cho chị Phan Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đinh Tiến D và chị Phan Thị C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con C các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản C: Anh Đinh Tiến D và chị Phan Thị C đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản C.

- Về nghĩa vụ trả nợ C: Anh Đinh Tiến D và chị Phan Thị C đều khai không có nợ C nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Tiến D, sinh năm: 1988 và chị Phan Thị C, sinh năm: 1991.

- Về con C: Giao cháu Đinh Phan TM, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2014 cho anh Đinh Tiến D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Đinh Tiến N, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2022 cho chị Phan Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đinh Tiến D và chị Phan Thị C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con C các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản C: Anh Đinh Tiến D và chị Phan Thị C đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản C.

- Về nghĩa vụ trả nợ C: Anh Đinh Tiến D và chị Phan Thị C đều khai không có nợ C nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Phan Thị C tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị C đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002684 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND thị trấn Khe Tre, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh

